ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THỊ ĐỊNH VỚI PHONG TRÀO ĐỒNG KHỞI Ở BẾN TRE

TS ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT
TS NGUYỄN TÔN PHƯƠNG DU
Học viện Chính trị khu vực II

Ngày nhận:
21-2-2025
Ngày thẩm định, đánh giá:
27-2-2025
Ngày duyệt đăng:
5-3-2025

Tóm tắt: Đồng chí Nguyễn Thị Định (Ba Định) - Nữ tướng đã trở thành huyền thoại, tiêu biểu cho phụ nữ miền Nam thành đồng đất thép Anh hùng - Bất khuất - Trung hậu - Đảm đang. Với sự quyết đoán, sáng tạo, đồng chí Nguyễn Thị Định đã cùng Tỉnh ủy Bến Tre lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi của phong trào Đồng khởi. Trong phong trào Đồng khởi, "Đội quân tóc dài" ra đời, trở thành biểu tượng cho tinh thần bất khuất của phụ nữ Việt Nam. Đồng chí Nguyễn Thị Định đã có những cống hiến to lớn đối với tỉnh Bến Tre và cách mạng miền Nam, là tấm gương sáng ngời để các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập và noi theo.

Từ khóa:
Đồng chí Nguyễn Thị Định; sáng tạo; phong trào Đồng khởi ở Bến Tre

Bến Tre là nơi khởi đầu của phong trào Đồng khởi, cũng là nơi ra đời "Đội quân tóc dài", đội quân có một không hai trên thế giới, trở thành biểu tượng đầy tự hào của phụ nữ Việt Nam trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc. Gắn liền với những sự kiện đó là đồng chí Nguyễn Thị Định, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre.

Từ năm 1954 đến năm 1959, tình hình cách mạng miền Nam nói chung, tỉnh Bến Tre nói riêng, gặp rất nhiều khó khăn. Mỹ - Diệm mở các chiến dịch "tố cộng, diệt cộng", thẳng tay đàn áp đồng bào yêu nước và phong trào cách mạng. Đỉnh điểm, chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành và thực hiện Luật 10/59, tập trung đánh phá Đảng Cộng sản, cả miền Nam tổn thất 9/10 số cán bộ, đảng viên, chỉ còn khoảng 5 nghìn so với 60 nghìn đảng viên trước khi tập kết ra miền Bắc (theo tinh thần Hiệp định Genève). Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ, từ năm 1954 đến năm 1959 tại Bến Tre, địch đã giết hại 2.519 người, bỏ tù 17.000 người, hàng vạn người bị bắt bớ, đánh đập, khảo tra. Sau ngày đình chiến, các xã ở Bến Tre đều có chi bộ, đảng viên còn lại 2.000 người; cuối năm 1959, toàn tỉnh còn 18 chi bộ với 162 đảng viên trong 115 xã. Hàng trăm cơ sở trong lòng địch bị khủng bố hoặc bị đứt liên lạc với đầu mối bên ngoài[1].

Thấy được sự đàn áp, khủng bố tàn bạo của kẻ thù đối với nhân dân và cách mạng, tháng 1-1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 15 (mở rộng), xác định con đường phát triển của cách mạng miền Nam:

"1. *Nhiệm vụ cơ bản là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn*



Nữ tướng Nguyễn Thị Định với các nữ đại biểu dự Đại hội Anh hùng Chiến sĩ thi đua miền Nam lần thứ II, tháng 9-1967 (*Ảnh: TTXVN*)

thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

2. Nhiệm vụ trước mắt là đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ"[2].

Trung ương Đảng xác định đường lối cơ bản của cách mạng miền Nam là "*lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân*"[3]. HNTƯ 15 xác định phương pháp đấu tranh là "khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân", "kết hợp sử dụng những hình thức đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp và không hợp pháp, cần phối hợp chặt chẽ phong trào ở đô thị với phong trào ở nông thôn và vùng căn cứ"[4]. Tuy nhiên, Hội nghị cũng lưu ý "khi sử dụng lực lượng vũ trang tự vệ và vũ trang tuyên truyền, cần phải thấu suốt nguyên tắc phục vụ cho đấu tranh chính trị, và phục tùng lợi ích của đấu tranh chính trị, phải làm cho cán bộ và nhân dân nắm vững khẩu hiệu chính trị, nắm vững công tác động viên và tổ chức lực lượng chính trị của quần chúng làm cơ bản"[5].

Đến tháng 11-1959, Nghị quyết HNTƯ 15 (Nghị quyết 15) chính thức truyền đạt tới miền Nam. Ngay sau khi có văn bản Nghị quyết 15, Xứ ủy Nam Bộ họp Hội nghị lần thứ tư (11-1959), nhận định: "Xét về căn bản thì tuy ta có gặp một số khó khăn mới, tuy từng nơi từng lúc ta phải bị động đối phó với địch, nhưng về toàn cục thì đường lối chính trị hòa bình dân tộc và dân chủ của ta ở thế chủ động, ta ngày càng tranh thủ được đông đảo các tầng lớp nhân dân theo đường lối chính trị của ta.

Trái lại địch bị động về toàn cục, chúng không thể cai trị được theo ý muốn của chúng"[6].

Tháng 12-1959, Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ họp tại căn cứ Tam Thường (Hồng Ngự - Kiến Phong) có đại biểu các Tỉnh ủy về tham dự. Đồng chí Nguyễn Thị Định (Ba Định), Phó Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre, được cử tham dự hội nghị này. Tại Hội nghị Liên Tỉnh ủy, những vấn đề cơ bản của Nghị quyết 15, Nghị quyết Hội nghị Xứ ủy được thảo luận kỹ. Trên cơ sở đó, Liên Tỉnh ủy quyết định phát động quần chúng nổi dậy phá thế kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ ở nông thôn; giao nhiệm vụ cho các tỉnh phải khẩn trương tổ chức xây dựng lực lượng chính trị đồng thời với lực lượng vũ trang tuyên truyền, phát động quần chúng nổi dậy ở xã, ấp. Liên Tỉnh ủy cũng quyết định ngày hành động thống nhất trong toàn địa bàn là ngày 15-1-1960, "tùy điều kiện từng tỉnh mà định ngày vào đợt nhưng phải tiến hành trong tháng 1-1960, phát động quần chúng ở xã, ấp nổi dậy với phương châm: Có miếng không có tiếng (được việc mà không có tiếng vang); Tránh lăn dây (không đưa tất cả vào đấu tranh bất hợp pháp); Tránh kiến bu đường (ý đừng để một vài nơi nổi cộm lên giặc dễ tập trung tiêu diệt)"[7].

Ngày 30-12-1959, Nguyễn Thị Định về đến Mỏ Cày. Tuy không gặp Bí thư Tỉnh ủy, nhưng đồng chí cũng biết tỉnh đã nhận được chủ trương của Liên Tỉnh ủy, phát động quần chúng và quyết định ngày nổi dậy là ngày 17-1-1960. Do địch đánh phá ác liệt, địa bàn bị chia cắt, các đồng chí trong Tỉnh ủy khó có thể gặp nhau, nên Nguyễn Thị Định đã chủ động triệu tập cuộc họp trù bị "tại khu mộ đá thuộc đất của địa chủ Lê Văn Sỹ (Hội đồng Sỹ), giữa cánh đồng ấp Tân Quới Tây A, được gia đình bà Nguyễn Thị Lượng (Năm Lượng) và một số đồng chí trong Chi bộ Minh Đức bảo vệ an toàn"[8].

Cuộc họp chính thức diễn ra vào ngày 1-1-1960, tại nhà bà Nguyễn Thị Tốt (Bảy Tốt) ấp Tân Hòa B, xã Minh Đức. Dự họp có các đồng chí: Lê Minh Đào, Nguyễn Văn Song (Năm Hỏa), Trần Văn Giàu (Ba Cầu), Phạm Văn Huấn và một số huyện ủy viên Mỏ Cày. Tại đây, đồng chí Nguyễn Thị Định đã truyền đạt lại tinh thần Nghị quyết 15 và chủ trương của Liên Tỉnh ủy. Sau khi phân tích, đánh giá, so sánh lực lượng giữa ta và địch, cuộc họp thống nhất: "Phát động quần chúng, trong đó chú trọng vận động gia đình binh sĩ, nổi dậy phá hệ thống kìm kẹp ở xã, ấp, trừng trị bọn tay sai chỉ điểm, bọn ác ôn trong bộ máy tề xã, tề ấp, dân vệ, kết hợp với cơ sở trong lòng địch để bức hàng, bức rút, lấy đồn, giải phóng xã, ấp và quyết định phát động quần chúng nổi dậy là ngày 17/01/1960"[9]. Tại Hội nghị, hai từ "Đồng khởi" đã ra đời. Sau này, trong Hồi ký *Không còn con đường nào khác*, đồng chí Nguyễn Thị Định có ghi "trong hội nghị này thảo luận hết, ai cũng nói cả, tới khi tôi gom lại ý kiến kết luận phát động tuần lễ toàn dân Đồng khởi thì các đồng chí đều nhất trí. Thế là thành tên gọi chính thức"[10]. Trong hồi ký *Tôi ghi lại đời tôi để các con tôi biết*, của đồng chí Trần Văn Giàu (Ba Cầu), nguyên Bí thư Quận ủy Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, một trong số những người tham dự cuộc họp ngày 1-1-1960 cũng xác định: "...Chị Ba Định nhắc đi nhắc lại: Ta phát động nhân dân đồng lòng khởi nghĩa làm một lượt thì mới có sức mạnh lớn, Đồng Khởi là nói tắt của đồng lòng khởi nghĩa, nếu khởi nghĩa không đồng lòng trong tỉnh hay ở miền Nam thì sẽ không có kết quả"[11].

Ba xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh được chọn làm điểm chỉ đạo của tỉnh. Bốn xã Minh Đức, Hương Mỹ, Cẩm Sơn và Ngãi Đăng được chọn làm điểm chỉ đạo của huyện Mỏ Cày.

Ngày 12-1-1960, đồng chí Nguyễn Thị Định đến xã Bình Khánh (Mỏ Cày) gặp đồng chí Nguyễn Tâm Cang (Hai Thủy), Tỉnh ủy viên phụ trách quân sự, binh vận để truyền đạt tinh thần Nghị quyết 15 của Trung ương và kế hoạch nổi dậy. Sau đó, tại cuộc họp ở ấp An Thạnh, xã Bình Khánh, có ba cán bộ tỉnh tham dự gồm: Nguyễn Văn Thành (Ba Kiên),

Lê Minh Đào, Trần Văn Giàu (Ba Cầu). Nguyễn Thị Định trình bày tóm tắt nội dung Nghị quyết 15 và nhấn mạnh điểm then chốt: Ở miền Nam tùy nơi, tùy lúc có thể sử dụng vũ trang để hỗ trợ, duy trì phát triển phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân, đấu tranh chính trị vẫn là "chủ yếu". Cuộc họp này đã giải quyết các vấn đề cơ bản của tỉnh:

Một là, Nghị quyết 15 đến với Bến Tre như "nắng hạn gặp mưa rào". Đảng cho sử dụng vũ trang để hỗ trợ đấu tranh chính trị, đáp ứng nhu cầu tình thế và sự mong ước của Đảng bộ và nhân dân. Tình hình sắp tới ta chưa biết trước, nhưng dẫu sao Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh được dùng vũ trang để chống lại kẻ thù, bảo vệ và phát triển cách mạng, không còn bị gò bó trong đấu tranh chính trị đơn thuần.

Hai là, bản chất của chủ nghĩa thực dân mới là lừa mị, nhưng khi địch dùng bạo lực phản cách mạng khủng bố, đàn áp nhân dân tức là thế chính trị của chúng đã mất. Lúc này, thế mạnh của ta là chính trị, vì vậy phải lấy thế mạnh tấn công vào chỗ yếu của giặc. Mặt khác, hiểu chủ trương của Đảng đấu tranh chính trị là chủ yếu nhưng trong quá trình đấu tranh tùy nơi, tùy lúc phải biết sử dụng hình thức, lực lượng đấu tranh một cách linh hoạt và thích hợp.

Khi bắt đầu thực hiện Nghị quyết 15, tình hình cách mạng trong tỉnh có những khó khăn nhất định và nhiều vấn đề đặt ra: Tỉnh ủy chưa họp toàn thể để phổ biến, quán triệt Nghị quyết và đề ra kế hoạch nổi dậy chung cho cả tỉnh. Ngoài ra, biện pháp đấu tranh mà Đảng đề ra rất mới so với tình hình hiện tại. Do đó, cần có sự lãnh đạo chung của Tỉnh ủy để nắm tình hình, phát hiện vấn đề phát sinh để giải quyết kịp thời, rút kinh nghiệm... Bến Tre lúc này không có một tổ vũ trang đúng nghĩa. Vì vậy, ngày nổi dậy, làm sao có vũ khí để đấu tranh với địch? Hoạt động vũ trang phải như thế nào để phục vụ cho yêu cầu nổi dậy của quần chúng? Phản ứng của kẻ thù như thế nào, diễn biến tình hình tiếp theo sẽ ra sao?...

Do thời gian gấp rút nếu chậm sẽ lỡ mất thời cơ nên Nguyễn Thị Định quyết định cùng Lê Minh Đào tranh thủ gặp ngay Võ Văn Phẩm (Tám Chữ), Bí thư Tỉnh ủy, để bàn giải quyết những khó khăn trên.

Mặc dù tình hình lúc đầu xuất hiện một số yếu tố bất lợi nhưng với sự quyết đoán, sáng tạo của đồng chí Nguyễn Thị Định, cuộc khởi nghĩa vẫn diễn ra đúng theo kế hoạch. Ngày 17-1-1960, nhân dân các xã Bình Khánh, Định Thủy nổi dậy, tiếp đó Chi bộ xã Phước Hiệp đã huy động lực lượng xung kích cùng quần chúng tiến hành bắt giam và giải tán tề ấp, do thám, chỉ điểm và các tổ chức chính trị phản động. Ngày 18-1-1960, Phước Hiệp hoàn toàn giải phóng. Như vậy, chỉ trong hai ngày 17 và 18-1 "ba xã Định Thủy, Bình Khánh, Phước Hiệp hoàn toàn thắng lợi, tiêu diệt một Tổng đoàn dân vệ, hai đồn dân vệ và bức rút một đồn công sở xã, phá rã tề xã, tề ấp, giải tán các tổ chức phản động và do thám, ta thu 32 súng, nhiều đạn và lựu đạn, giải phóng hoàn toàn ba xã"[12].

Với sự chuẩn bị cẩn trọng, chu đáo, bảo đảm bí mật của Tỉnh ủy Bến Tre, trong đó, đặc biệt là vai trò của Nguyễn Thị Định- Phó Bí thư Tỉnh ủy, cuộc Đồng khởi đã giành thắng lợi. Đặc biệt, khi cuộc Đồng khởi nổ ra, Mỹ và quân đội Sài Gòn bị bất ngờ, không kịp phòng bị. Các báo cáo của Phòng Nhì (mật thám), Bộ Tổng Tham mưu gửi cho Biệt bộ Tham mưu trưởng Phủ Tổng thống Việt Nam Cộng hòa đã thừa nhận: Đồng khởi ở Bến Tre đã nổ ra đồng loạt, liên tục ở nhiều nơi. Trong báo cáo thứ nhất ghi: "Đêm 16 rạng 17-1, VC (Việt Cộng - TG) tấn công có hiệu quả đồn Bảo an Bình Chánh (quận Giồng Trôm). Ngày 17-1, hồi 10 giờ, VC tấn công công sở Định Thủy... Hồi 13 giờ bao vây bán tiểu đội B.A (Bảo an) tuần tiễu tại xã Bình Khánh. Hồi 17 giờ tấn công công sở An Qui..., 19 giờ bắn phá rồi công sở An Thới..., 20 giờ bắn phá rồi tháp canh Cổ Chiên, tấn công công sở Nhuận Phú Tân, Cẩm Sơn, cướp công sở Hương Mỹ..., 21 giờ đột nhập công sở Phước Thạnh..., biểu tình

tại ấp Thanh Đông thuộc xã Tân Bình, 23 giờ tấn công công sở Minh Đức. Ngày 18-1: Hồi 16 giờ, VC đốt cầu Giồng Vỏ..., 22 giờ đốt cầu Rạch Vông trên đường liên tỉnh số 6..., 23 giờ tấn công công sở Phước Hiệp..., 24 giờ tấn công công sở Ngãi Đăng, bắn phá rồi công sở Hữu Định..."[13].

Trong ngày 17-1, ngày diễn ra Đồng khởi, nhân dân đã nổi dậy không chỉ ở ba xã mà đồng loạt ở các huyện: Mỏ Cày (Định Thủy, Bình Khánh, An Thới, Nhuận Phú Tân, Cẩm Sơn, Hương Mỹ, Tân Bình, Minh Đức, Phước Hiệp); Giồng Trôm (Bình Chánh); Thạnh Phú (An Qui) và Châu Thành (Phước Thạnh). Các ngày sau đó tiếp tục lan ra các huyện thị còn lại thành một phong trào rộng lớn trong toàn tỉnh. Chính quyền, quân đội Sài Gòn bị đặt vào thế bị động, hoàn toàn bất ngờ vì không tin một cuộc "nổi dậy" sẽ nổ ra. Báo cáo số 0085 của mật thám Pháp thừa nhận: "Hầu hết các công sở (Xã đoàn Dân vệ) hoặc trụ sở Tổng đoàn Dân vệ đều không được phòng thủ cẩn mật (không có hàng rào thép gai, hố chiến đấu...). Riêng các Trung đội C.A.Đ.B (Công an đặc biệt, tình báo - tác giả chú thích) hoạt động tại các liên xã trong những ngày xảy ra biến cố không có một phản ứng nào cả. Ngoài ra, tại tỉnh lỵ Kiến Hòa cũng như quận lỵ Mỏ Cày không có lực lượng trừ bị nên trong ngày 17 và 18-1 không có sự tiếp viện hoặc tăng cường các nơi bị hăm dọa, do đó ta hoàn toàn bị đặt trong tình trạng phòng thủ thụ động"[14].

Tài liệu của Phòng Nhì, Bộ Tổng Tham mưu quân đội Việt Nam Cộng hòa cũng cho biết: "Từ trước đến nay, tại tỉnh Kiến Hòa nói chung và riêng tại quận Mỏ Cày không thấy có các đơn vị lớn võ trang hoạt động ngoại trừ các toán cán bộ bảo vệ cơ sở Huyện, Tỉnh ủy và số nằm vùng... Ngoài ra, phải kể số cán bộ bảo vệ cơ sở mỗi huyện độ 5 người và số nòng cốt mỗi xã độ 10 người, thường không được võ trang đầy đủ"[15]. Bộ Tổng Tham mưu quân đội Sài Gòn cũng thừa nhận: "lực lượng võ trang của VC tuy không đáng kể... nhưng đã khéo léo lôi cuốn số quần chúng làm hậu thuẫn và số nội tuyến có sẵn để thực hiện có kết quả âm mưu của chúng"[16].

Sau khi cuộc Đồng khởi ở Bến Tre nổ ra, ngày 25-3-1960, chính quyền Mỹ - Ngô Đình Diệm huy động khoảng 10.000 quân gồm thủy quân lục chiến, lính dù, biệt kích... có máy bay, pháo yểm trợ do Bộ Tổng tham mưu ngụy trực tiếp chỉ huy, mở chiến dịch "Bình trị Kiến Hòa" tập trung đánh phá ba xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh nhằm tiêu diệt cái "ung nhọt Kiến Hòa". Địch đi tới đâu cũng bắn giết, đốt phá, cướp bóc. Chúng đã chôn sống 36 thanh niên, trung niên, giết hại 80 đồng bào.

Đứng trước tình thế đó, một mặt ta sử dụng lực lượng vũ trang vừa mới thành lập để chống lại chủ lực của địch, mặt khác, tổ chức lực lượng ra quận lỵ đấu tranh đòi địch rút quân. Nguyễn Thị Định và Nguyễn Thị Khao (Út Thắng), Ủy viên Thường vụ Huyện ủy Mỏ Cày, cùng các đồng chí trong Tỉnh ủy lo việc vận động quần chúng và lãnh đạo cuộc đấu tranh chính trị. "Sáng ngày 1-4-1960, hàng ngàn đồng bào ở ba xã Định Thủy, Phước Hiệp và Bình Khánh dùng hàng trăm ghe, xuồng chở theo quần áo, mùng mền, nồi, xoong, heo, gà, bồng bế cả con cháu "tản cư ngược" lên thị trấn Mỏ Cày tố cáo lính chủ lực cướp của, đốt nhà, giết người, hãm hiếp phụ nữ. Hơn 5.000 người ở khu vực lân cận cũng được huy động vào thị trấn để tiếp sức, lực lượng đấu tranh lên đến gần 10.000 người. Đoàn người ở chật ních các trường học, thánh thất, văn phòng dân biểu Hạ nghị viện, vây kín trụ sở quận, yêu cầu Quận trưởng cho dân tạm nương náu, khi nào lính "áo rằn" rút đi bà con mới trở về"[17].

Chứng kiến tình cảnh đó, nhiều vị tu hành, nhân sĩ kêu gọi ủng hộ bà con "tản cư"; giới công chức, binh lính và cảnh sát chính quyền Sài Gòn có người còn công khai biểu lộ thái độ đồng tình với đồng bào. Trước áp lực của quần chúng, Quận trưởng Mỏ Cày đã hứa sẽ chuyển ngay yêu sách của đồng

bào lên Tỉnh trưởng Bến Tre và ra lệnh giúp đỡ đồng bào để xoa dịu dư luận.

Đến ngày 12-4-1960 (ngày thứ 12 của cuộc đấu tranh), Đại tá Nguyễn Văn Y từ Sài Gòn xuống ra lệnh rút quân khỏi ba xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh. Chiến dịch "Bình trị Kiến Hòa" của Mỹ- ngụy thất bại nặng nề.

Trong cuộc đấu tranh, lần đầu tiên đã xuất hiện "Đội quân tóc dài". Đội quân này được sự lãnh đạo, dìu dắt và hướng dẫn của Nguyễn Thị Định, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre. Thắng lợi của cuộc đấu tranh tại Bến Tre với sự xuất hiện của "Đội quân tóc dài" là minh chứng sinh động về sự sáng tạo của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương Bên Tre trong thực hiện của đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và binh vận. "Đội quân tóc dài" không chỉ là một trong những lực lượng bảo vệ quần chúng, che chở tốt nhất các cơ sở cách mạng và lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam mà còn được tổ chức thành một lực lượng đấu tranh trực diện với quân thù. Với phương thức tác chiến linh hoạt, biến hóa khôn lường, "Đội quân tóc dài" được các nhà bình luận đánh giá có sức níu cánh máy bay, bịt nòng đại bác, chặn đứng chiến xa và bẻ gãy các cuộc hành quân càn quét của địch, làm kẻ địch khiếp sợ.

Thắng lợi của phong trào Đồng khởi ở Bến Tre trước hết có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, thể hiện cụ thể là Nghị quyết 15. Đảng bộ tỉnh Bến Tre trong quá trình lãnh đạo cách mạng, đã tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua mọi khó khăn, sáng tạo trong quá trình thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng.

Đầu năm 1960, với sự quyết đoán, chủ động, sáng tạo, đồng chí Nguyễn Thị Định cùng Tỉnh ủy Bến Tre lãnh đạo phong trào Đồng khởi giành thắng lợi, đồng thời cho ra đời "Đội quân tóc dài". Với những đóng góp trong phong trào Đồng khởi ở Bến Tre và những thắng lợi của cách mạng miền Nam, sau này, đồng chí Nguyễn Thị Định được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận xét: "Phó Tổng tư lệnh Quân giải phóng là cô Nguyễn Thị Định. Cả thế giới chỉ nước ta có vị tướng quân gái như vậy. Thật là vẻ vang cho miền Nam, cho cả dân tộc ta"[18]. Đồng chí Nguyễn Thị Định xứng đáng là tấm gương cho các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập và noi theo.

1, 7, 12, 17. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bến Tre: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bến Tre (1930-2015)*, Nxb CTQG, H, 2017, tr. 161, 169, 180, 195

2, 3, 4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 20, tr. 81, 82, 83-84, 84

6. Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975*, Nxb CTQGST, H, 2020, T. 7 (1957-1960), tr. 586

8, 9. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Đức: *Lịch sử Đảng bộ xã Minh Đức (1930-2020)* (Lưu hành nội bộ), 2023, tr. 80, 80

10, 11, 14, 15, 16. Hữu Vinh: "Những điều chưa biết về cuộc Đồng Khởi ở Bến Tre và bà Nguyễn Thị Định", https://baodongkhoi.vn/nhung-dieu-chua-biet-ve-cuoc-dong-khoi-o-ben-tre-va-ba-nguyen-thi-dinh-11012010-a18538.html, ngày đăng: 11-1-2010

13. Tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 2 - Thành phố Hồ Chí Minh. Hồ sơ thứ nhất, mang số 0085/TTM/2 với tiêu đề: "Bản phúc trình về các biến cố xảy ra tại Kiến Hòa trong những ngày 17, 18, 19-1-1960" (kèm sơ đồ) được đóng dấu đến của Tổng thống phủ ngày 22-1-1960. Hồ sơ thứ 2 mang số 0093/TTM/2 ghi tiêu đề: "Bản tình hình đặc biệt tỉnh Kiến Hòa từ ngày 20 đến 23-1-1960" đóng dấu đến của Tổng thống phủ ngày 26-1-1960. Cả hai báo cáo đều đóng dấu "Kín" và "Thượng khẩn" do Trung tá Nguyễn Văn Phước, Trưởng Phòng Nhì Bộ Tổng Tham mưu Quân đội Việt Nam Cộng hòa ký. Xem: Hữu Vinh: "Những điều chưa biết về cuộc Đồng Khởi ở Bến Tre và bà Nguyễn Thị Định", https://baodongkhoi.vn/nhung-dieu-chua-biet-ve-cuoc-dong-khoi-o-ben-tre-va-ba-nguyen-thi-dinh-11012010-a18538.html, ngày đăng: 11-1-2010

18. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 173.